TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM XUYÊN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số:79/2017/QĐST- HNGĐ	*Cẩm Xuyên, ngày 08 tháng 09 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 59/2017/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2017 giữa:

*** Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987.**

Trú quán: Thôn Yên Giang, xã Cẩm Yên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

*** Bị đơn: Anh Trần Hữu L, sinh năm 1974.**

Trú quán: Thôn Yên Giang, xã Cẩm Yên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213, của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57, khoản 1, điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 115 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 24; khoản 7 điều 26; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 09 năm 2017 về việc các đ- ơng sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 59/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 05 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 09 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Hữu L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***** Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Hữu L thống nhất thuận tình ly hôn.

* Về con cái: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Hữu L thống nhất trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung: Cháu Trần Hữu A, sinh ngày 02/02/2008 (Hiện nay cháu A đang ở cùng với anh L).

Vợ chồng thống nhất việc nuôi con và cấp dưỡng con như sau: Giao cháu Trần Hữu A, sinh ngày 02/02/2008 cho anh Trần Hữu L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng

và giáo dục, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu A đến tuổi trưởng thành. Chấp nhận nguyện vọng của anh Trần Hữu L không yêu cầu chị Nguyễn Thị H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Chị H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cấm, cản trở

* Về tài sản: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Hữu L thống nhất thỏa thuận, trong quá trình chung sống vợ chồng có một số tài chung gồm: 01 ngôi nhà cấp 4, lợp ngói 2 gian làm trên đất của ông bà nội (ông Trần Hữu S và bà Bùi Thị N), ngoài ra còn có một số đồ dùng sinh hoạt trong gia đình.

Vợ chồng tự thống nhất thỏa thuận phân chia tài sản như sau: Giao toàn bộ tài sản chung vợ chồng gồm: 01 ngôi nhà cấp 4, lợp ngói 2 gian cho con trai là cháu Trần Hữu A sử dụng, Hiện nay cháu A còn nhỏ, chưa đủ tuổi trưởng thành nên chưa tự quản lý được tài sản mà bố mẹ đã tặng cho, Anh Trần Hữu L và chị Nguyễn Thị H đồng ý thống nhất thỏa thuận tạm thời giao lại toàn bộ tài sản chung mà vợ chồng đã cho con cho anh Trần Hữu L trực tiếp quản lý sử dụng, khi nào cháu A đủ tuổi trưởng thành anh L có trách nhiệm giao lại toàn bộ tài sản chung của vợ chồng đã thống nhất cho cháu A.

Anh Trần Hữu L thống nhất thỏa thuận cấp dưỡng khó khăn sau ly hôn cho chị Nguyễn Thị H số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Nay anh Trần Hữu L đã giao số tiền là 10.000.000đ cho chị Nguyễn Thị H theo biên bản giao nhận tiền được lập ngày 08/09/2017, chị Nguyễn Thị H đã nhận đủ số tiền cấp dưỡng khó khăn trên.

* Về nợ: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Hữu L thống nhất trong quá trình chung sống vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

* Về án phí: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Hữu L thỏa thuận chị H có nghĩa vụ nộp 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai số 002437 ngày 09/05/2017. Trả lại cho chị H 150.000đ tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Hà Tĩnh
- VKSND huyện CX
- Chi cục T.HADS huyện CX
- UBND xã Cẩm Yên, để xóa tên trong sổ kết hôn số 43 ngày 25/11/2005.
- Các đ- ơng sự
- L- u HS, án văn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYÊN
Thẩm phán

Trần Thị Minh Tâm